

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----*****-----

Bản án số: 36/2019/HSST

Ngày: 11/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG.

Th phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Duy Vương**

* Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Cao Biên

Ông Trương Công Tráng

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Diệu Linh** - Cán bộ Tòa án

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: **Bà Lã Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn Th, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Lương Văn Q, sinh năm 1960; Con bà Hà Thị H, sinh năm: 1961 (đã chết); Có vợ: Nhữ Thị H, sinh năm 1974; Có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 13/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: xã G, huyện T, tỉnh N Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề

ng nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1961; con bà Lưu Thị T, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 13/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Phạm Quang H, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: xóm 16, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Phạm Quang H (đã chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 13/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Hoài N, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: P207, khu tập thể 9AL, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1954; con bà Phạm Thị Kim T (đã chết); Có vợ: Nguyễn Thùy N, sinh năm 1986; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 13/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã M, huyện O, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Có vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1995; Có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 10/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Trần Quang Tr, sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: Số 58, tổ 14C, phường L, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 10/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Trần Đức L, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 13/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Nguyễn Văn K, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Có vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1994; Có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 13/12/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Th, Phạm Quang H, Trần Quang Tr, Nguyễn Văn K, Trần Đức L, Nguyễn Hoài N, Phạm Văn T và Nguyễn Xuân H đều là nhân viên Công ty Giao hàng nhanh có trụ sở tại Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 07/12/2018, tại bãi đất trống phía sau của công ty, 03 đối tượng Lương Văn Th, Phạm Quang H và Phạm Văn T rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi **“xóc đĩa”**. Th lấy ở xe của mình 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, sau lấy vỏ bao thuốc lá Thăng L cắt 04 quân vị hình tròn, 1 mặt trắng, 1 mặt màu để chơi, Th là người xóc cái. Cách thức chơi: Qui ước bên tay phải và tay trái của Th là cửa chẵn và cửa lẻ, khi chơi người xóc cái để 04 quân vị trên mặt đĩa rồi úp bát lên xóc và đặt xuống chiếu, người chơi bắt đầu đặt tiền cược ở các cửa chẵn, lẻ, số tiền đặt tùy theo, thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Mọi người đặt cược xong, người xóc cái có thể trực tiếp hoặc chuyển quyền mở bát cho người khác. Khi mở bát, nếu trên đĩa có 02 hoặc 04 quân

vị cùng một mặt thì gọi là “**chẵn**”, người đặt cửa chẵn sẽ được bằng đúng số tiền đặt cược, người đặt cửa lẻ thua. Ngược lại, nếu trên đĩa có 01 hoặc 03 quân vị cùng một mặt thì gọi là “**lẻ**”, người đặt cửa lẻ được tương ứng với số tiền đặt cược và người đặt cửa chẵn thua, việc thanh toán được thua do người xóc cái hoặc người mở bát trả. Quá trình đánh bạc không có ai thu tiền phế, làm tín dụng hoặc canh gác bảo vệ.

Khoảng 30 phút sau, lần lượt có thêm Trần Quang Tr, Trần Đức L, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân H đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 03 giờ 15 phút cùng ngày, khi 08 đối tượng trên đang đánh bạc, thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn và số tiền mặt các đối tượng đều khai nhận là tiền sử dụng để đánh bạc: 6.572.000 đồng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai việc sử dụng tiền để đánh bạc của mình như sau:

1- Lương Văn Th có 1.750.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 1.550.000 đồng (thua 200.000 đồng).

2- Phạm Văn T có 1.200.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 1.100.000 đồng (thua 100.000 đồng).

3- Phạm Quang H có 900.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt vẫn còn 900.000 đồng.

4- Nguyễn Hoài N có 1.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 800.000 đồng (thua 200.000 đồng).

5- Nguyễn Xuân H có 650.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 700.000 đồng (thắng 50.000 đồng);

6- Trần Quang Tr có 650.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 300.000 đồng (thua 350.000 đồng);

7- Trần Đức L có 400.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 100.000 đồng (thua 300.000 đồng);

8- Nguyễn Văn K có 22.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt vẫn còn 22.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS-HĐ ngày 12/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố các bị cáo: **Lương Văn Th, Phạm Văn T, Phạm Quang**

H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Xuân H, Trần Quang Tr, Trần Đức L và Nguyễn Văn K về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo **Lương Văn Th**, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 13/12/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo **Phạm Văn T, Phạm Quang H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Xuân H, Trần Quang Tr, Trần Đức L và Nguyễn Văn K**.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Quang H, Nguyễn Hoài N mỗi bị cáo từ 25 đến 30. triệu đồng.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân H, Trần Quang Tr, Trần Đức L và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn; Đề nghị tịch thu sung công quỹ số tiền thu tại chiếu bạc là 6.572.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét hành vi của các bị

cáo là quả tang, rõ ràng; lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ 30 phút đến 03 giờ 15 phút ngày 07/12/2018, tại bãi đất trống phía sau Công ty Giao hàng nhanh, địa chỉ: Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, 08 bị cáo gồm: Lương Văn Th, Phạm Văn T, Phạm Quang H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Xuân H, Trần Quang Tr, Trần Đức L, Nguyễn Văn K có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “**xóc đĩa**” thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 01 bát sù; 01 đĩa sù; 04 quân vị hình tròn và tổng số tiền **6.572.000** đồng, chứng minh được các bị can sử dụng để đánh bạc.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Trong nhiều năm gần đây, đánh bạc đã trở thành một tệ nạn bị dư luận xã hội lên án, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác, dẫn đến những hậu quả không tốt cho toàn xã hội, vì vậy cần có hình phạt phù hợp đối với các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Đánh giá mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người đánh bạc. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Quang H có bố là thương binh, ông nội là liệt sỹ, bị cáo N có bố là thương binh, bị nhiễm chất độc hóa học do chiến tranh. Bị cáo Lương Văn Th có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc xử cho bị cáo lao hình phạt cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Quang H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Xuân H, Trần Quang Tr, Trần Đức L và Nguyễn Văn K có số tiền đánh bạc không nhiều, vai trò không lớn

trong vụ án. Do đó sẽ áp dụng mức phạt tiền tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Các bị cáo đều là những người không có công ăn việc làm ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo. Bị cáo Th không có thu nhập ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn là phương tiện phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố Tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án

Tuyên bố các bị cáo **Lương Văn Th, Phạm Văn T, Phạm Quang H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Xuân H, Trần Quang Tr, Trần Đức L và Nguyễn Văn K** đều phạm tội “**Đánh bạc**”

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Lương Văn Th

Xử phạt bị cáo **Lương Văn Th** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Nhưng được trừ thời gian 06 (sáu) ngày bị tạm giữ, quy đổi thành 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Lương Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam

giữ. Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo Th phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người phải chịu án cải tạo không giam giữ, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với các bị cáo **Phạm Văn T, Phạm Quang H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Xuân H, Trần Quang Tr, Trần Đức L** và **Nguyễn Văn K**. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Quang H và Nguyễn Hoài N

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T**: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt các bị cáo **Phạm Quang H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Xuân H, Trần Quang Tr, Trần Đức L** và bị cáo **Nguyễn Văn K** mỗi bị cáo 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: - Tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam đang lưu hành 6.572.000 đồng (Sáu triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

(Tình trạng như Biên bản giao nhận và Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS-HĐ ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Văn Th, Phạm Văn T, Phạm Quang H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Xuân H, Trần Quang Tr, Trần Đức L và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Vương